THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1381 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2303
ĐẾN Ngày: 15.7.16
Chuyển: Văn X.T.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (sau đây gọi tắt là Chương trình) như sau:

1. Điểm 2 Mục I Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Tăng cường năng lực tự chủ cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, góp phần phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của quốc gia."

2. Điểm 1, 2, 3 Mục II Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Góp phần hình thành và phát triển 3000 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, 30 cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trong đó ưu tiên tại các viện nghiên cứu, trường đại học, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung.

2. Hỗ trợ 1000 cá nhân, tổ chức, nhóm nghiên cứu ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

3. Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, góp phần hình thành các tổ chức khoa học và công nghệ đạt trình độ khu vực và thế giới."

3. Điểm 1, 2 Mục III Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ

a) Hỗ trợ cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, ưu tiên cơ sở ươm tạo được thành lập tại các viện nghiên cứu, trường đại học, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung: Hỗ trợ trang thiết bị dùng chung; hoạt động tư vấn, đào tạo bồi dưỡng (cho cán bộ quản lý, người làm việc tại cơ sở ươm tạo và tổ chức, cá nhân tham gia ươm tạo tại cơ sở ươm tạo); tổ chức hội nghị, hội thảo; xây dựng trang thông tin điện tử để quảng bá về cơ sở ươm tạo;

b) Hỗ trợ hoạt động ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Hỗ trợ tổ chức, cá nhân nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ để tạo ra sản phẩm mới có sức cạnh tranh trên thị trường; sử dụng trang thiết bị, dịch vụ tại các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

c) Hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp doanh nghiệp khoa học và công nghệ."

4. Sửa đổi, bổ sung điểm 3 Mục III Điều 1 như sau:

"2. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và hướng dẫn doanh nghiệp khoa học và công nghệ hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định.

a) Lựa chọn và giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước cho doanh nghiệp có nhu cầu và đủ điều kiện để ứng dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh;

b) Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện của doanh nghiệp khoa học và công nghệ xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để được công nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

c) Hướng dẫn doanh nghiệp khoa học và công nghệ hưởng chính sách ưu đãi, miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; ưu đãi tín dụng, hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh vay vốn từ các tổ chức tín dụng, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và các loại quỹ khác có liên quan; ưu đãi về sử dụng đất;

d) Hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ phát triển và hoàn thiện công nghệ tạo ra sản phẩm mới có sức cạnh tranh trên thị trường."

5. Điểm 4, 5 Mục III Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"3. Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập

a) Hỗ trợ trang bị máy móc, thiết bị thí nghiệm, thử nghiệm phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

b) Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, phát triển ý tưởng sáng tạo để có kết quả công bố trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế;

c) Hỗ trợ nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ, sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới có khả năng thương mại hóa;

d) Hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập (kể cả kết quả khoa học và công nghệ có nguồn gốc kinh phí từ ngân sách nhà nước và ngoài nhà nước);

đ) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho cán bộ nghiên cứu và cán bộ kỹ thuật của tổ chức khoa học và công nghệ công lập."

6. Điểm 6 Mục III Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"4. Nghiên cứu tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập."

7. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 3.** Thời gian thực hiện Chương trình: Đến hết năm 2020".

8. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện Chương trình; tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Chương trình phù hợp với các nội dung đã được sửa đổi, bổ sung trong năm 2016. Trong khi chưa ban hành cơ chế tài chính thực hiện Chương trình trong giai đoạn mới, việc triển khai Chương trình được áp dụng cơ chế tài chính hiện hành.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các nội dung nhiệm vụ có liên quan của Chương trình."

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, ĐMDN, KTN, TCCV, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 158

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc